

- Các khoản nợ cho các chủ nợ trong danh sách chủ nợ:

+ Nếu giá trị tài sản còn lại của cơ sở đủ thanh toán các khoản nợ của các chủ nợ thì mỗi chủ nợ đều được thanh toán đủ số nợ của mình.

+ Nếu giá trị tài sản còn lại của cơ sở không đủ thanh toán các khoản nợ của các chủ nợ thì mỗi chủ nợ chỉ được thanh toán một phần khoản nợ của mình theo tỷ lệ tương ứng.

- Nếu giá trị tài sản còn lại của cơ sở sau khi đã thanh toán đủ số nợ của các chủ nợ mà vẫn còn thừa thì phần thừa này thuộc về:

+ Chủ cơ sở nếu là cơ sở tư nhân.

+ Các thành viên của cơ sở (bao gồm cả ngân sách nhà nước) nếu là cơ sở bán công, cơ sở dân lập.

Phần III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về liên Bộ Tài chính - Ủy ban Thể dục Thể thao để xem xét, sửa đổi và bổ sung cho phù hợp./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

KT. Bộ trưởng, Chủ nhiệm
Ủy ban Thể dục Thể thao
Phó Chủ nhiệm

LƯƠNG QUỐC DŨNG

TÀI CHÍNH - Y TẾ

THÔNG TƯ liên tịch số 31/2000/TTLT-BTC-BYT ngày 25/4/2000 hướng dẫn việc thành lập và cơ chế quản lý tài chính đối với cơ sở khám chữa bệnh bán công.

Căn cứ Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19/8/1999 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao; liên Bộ Tài chính - Y tế hướng dẫn việc thành lập và chế độ quản lý tài chính đối với các cơ sở khám chữa bệnh bán công như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Cơ sở khám chữa bệnh bán công gồm hai loại hình:

- Bệnh viện bán công và phòng khám đa khoa bán công;

- Bệnh viện công lập có bộ phận bán công và phòng khám đa khoa công lập có bộ phận bán công.

2. Nguyên tắc thành lập cơ sở khám chữa bệnh bán công:

- Bệnh viện bán công, phòng khám đa khoa bán công được thành lập trên cơ sở liên kết giữa đơn vị thuộc tổ chức nhà nước với các tổ chức không phải là tổ chức nhà nước, các cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế trong nước để thành lập mới hay chuyển toàn bộ cơ sở khám chữa bệnh công lập để cùng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị bệnh viện và quản lý, điều hành mọi hoạt động của cơ sở khám chữa bệnh theo quy định của pháp luật.

1966/1338

- Bệnh viện công lập có bộ phận bán công, phòng khám đa khoa công lập có bộ phận bán công: là sự liên kết giữa cơ sở khám chữa bệnh công lập với các tổ chức không phải là tổ chức nhà nước, các cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế trong nước để xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất trang thiết bị cho một bộ phận, một khoa, một số khoa của bệnh viện và quản lý, điều hành hoạt động của bộ phận bán công theo quy định của pháp luật.

- Việc xem xét thành lập cơ sở khám chữa bệnh bán công phải căn cứ vào nhu cầu do Bộ Y tế xác định dựa trên quy hoạch tổ chức mạng lưới khám chữa bệnh và nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân trong toàn quốc.

- Việc xem xét thành lập bộ phận khám chữa bệnh bán công trong các cơ sở khám chữa bệnh công lập phải căn cứ vào nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân trên địa bàn.

3. Cơ sở khám chữa bệnh bán công thực hiện các quy chế chuyên môn kỹ thuật y tế như cơ sở khám chữa bệnh công lập và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Cơ sở khám chữa bệnh bán công phục vụ khám chữa bệnh cho những người tự nguyện chi trả các dịch vụ y tế theo quy định tại Thông tư này.

5. Đối tượng áp dụng Thông tư này là các cơ sở khám chữa bệnh bán công. Riêng các cơ sở khám chữa bệnh dân lập và tư nhân thực hiện theo quy định của Pháp lệnh Hành nghề y, được tư nhân ngày 30 tháng 9 năm 1993, các văn bản hướng dẫn thực hiện Pháp lệnh này và các văn bản khác có liên quan.

6. Các cơ sở y tế dân lập, tư nhân, bán công đều được áp dụng chính sách khuyến khích xã hội hóa quy định tại Thông tư số 18/2000/TT-BTC ngày 01 tháng 3 năm 2000 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19/8/1999 của Chính phủ về chế độ tài chính khuyến khích

đối với các cơ sở ngoài công lập trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

A. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH BÁN CÔNG

1. Đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh tự nguyện của nhân dân.

2. Có đội ngũ cán bộ y tế đủ trình độ chuyên môn theo quy định của Bộ Y tế.

3. Đảm bảo cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế hiện đại; xử lý chất thải rắn, lỏng và khí theo đúng quy định; đảm bảo vệ sinh môi trường trong sạch, không gây ô nhiễm và có các biện pháp bảo vệ môi trường.

4. Có khả năng huy động các nguồn lực trong nhân dân và các tổ chức thuộc mọi thành phần kinh tế trong nước để phát triển các hoạt động khám chữa bệnh cho nhân dân.

B. HỒ SƠ, THỦ TỤC VÀ THẨM QUYỀN CHO PHÉP THÀNH LẬP CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH BÁN CÔNG

1. Hồ sơ thành lập cơ sở khám chữa bệnh bán công bao gồm:

1.1. Đơn xin thành lập.

1.2. Đề án thành lập phải thể hiện các nội dung sau:

- Sự cần thiết thành lập cơ sở khám chữa bệnh bán công;

- Thành phần các bên tham gia đầu tư;

- Tổng vốn đầu tư, trong đó vốn góp của các bên,

- Cơ chế quản lý tài chính;

- Phương án xây dựng hạ tầng cơ sở (cải tạo hoặc xây dựng mới bệnh viện bán công, các khoa, phòng khám bán công; quy mô cơ sở khám chữa bệnh bán công hoặc cơ sở công lập có bộ phận bán công; các hạng mục hỗ trợ xử lý chất thải; tổng chi phí xây dựng, cải tạo; tiến độ thực hiện...);

- Trang thiết bị chuyên môn: danh mục, giá trị của từng trang thiết bị, tổng vốn đầu tư cho trang thiết bị;

- Bộ máy quản lý, nhân sự (số lượng, trình độ chuyên môn);

- Cơ cấu, danh sách Hội đồng quản trị;

- Phạm vi hành nghề;

- Phân tích hiệu quả kinh tế tài chính.

2. Thủ tục thành lập: Bộ Y tế có văn bản hướng dẫn riêng cho các cơ sở khám chữa bệnh bán công.

3. Thẩm quyền cho phép thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể và đình chỉ hoạt động của các cơ sở khám chữa bệnh bán công:

3.1. Thẩm quyền thành lập:

- Bộ trưởng Bộ Y tế trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập bệnh viện bán công có quy mô lớn, vốn đầu tư tương đương công trình nhóm A mang tính chất quốc gia và quốc tế;

- Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định thành lập các cơ sở khám chữa bệnh bán công trực thuộc Bộ Y tế;

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quyết định thành lập các cơ sở khám chữa bệnh bán công thuộc Bộ, ngành đó. Riêng đối với việc chuyển bệnh viện công lập thuộc Bộ, ngành đó thành cơ sở khám chữa bệnh bán công phải được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Y tế;

- Giám đốc Sở Y tế trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập các cơ sở khám chữa bệnh bán công thuộc địa phương quản lý. Riêng đối với việc chuyển cơ sở khám chữa bệnh công lập thuộc địa phương quản lý thành cơ sở khám chữa bệnh bán công phải được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3.2. Thẩm quyền quyết định sáp nhập, chia tách, giải thể và đình chỉ hoạt động của các cơ sở khám chữa bệnh bán công: Cấp quản lý nào có thẩm quyền quyết định thành lập cơ sở khám chữa bệnh bán công thì cấp quản lý đó có thẩm quyền quyết định sáp nhập, chia tách, giải thể và đình chỉ hoạt động của các cơ sở khám chữa bệnh bán công sau khi có ý kiến thỏa thuận của các cơ quan có chức năng liên quan.

4. Các cơ sở khám chữa bệnh bán công sau khi có quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền phải đăng ký với cơ quan tài chính đồng cấp, chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan tài chính và cơ quan quản lý chuyên ngành các cấp.

C. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN CỦA CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH BÁN CÔNG

- Cơ sở khám chữa bệnh bán công chịu sự quản lý nhà nước của ngành y tế, có trách nhiệm thực hiện các quy chế bệnh viện, các quy chế về chuyên môn, kỹ thuật y tế và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Giám đốc đơn vị công lập có cơ sở khám chữa bệnh bán công phải có trách nhiệm kiểm tra, giám sát và chịu trách nhiệm trước Nhà nước về toàn bộ hoạt động của cơ sở khám chữa bệnh bán công thuộc đơn vị mình.

- Cơ quan quyết định cho phép thành lập cơ sở khám chữa bệnh bán công có quyền thu hồi giấy phép đối với những cơ sở khám chữa bệnh hoạt động trái pháp luật.

- Ngành y tế có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra các hoạt động chuyên môn của cơ sở khám chữa bệnh bán công và xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.

D. CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH BÁN CÔNG

1. Nguồn vốn hoạt động:

- Nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp;
- Bổ sung từ kết quả tài chính hàng năm;
- Khấu hao tài sản cố định (thuộc vốn góp của ngân sách nhà nước để lại cho cơ sở);
- Thu về thanh lý tài sản (thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước);
- Nguồn tài trợ, viện trợ, ủng hộ, quà tặng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
- Vốn đóng góp của các tổ chức, cá nhân để đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị;
- Nguồn vốn vay của các ngân hàng, tổ chức tín dụng;
- Các khoản vốn khác.

2. Nội dung thu, chi tài chính:

2.1. Thu:

- Thu viện phí;
- Lãi tiền gửi ngân hàng;
- Kinh phí được cấp để thực hiện các chương trình, mục tiêu, đề tài, dự án được cấp có thẩm quyền duyệt;

- Các khoản thu khác phát sinh trong hoạt động của cơ sở khám chữa bệnh bán công.

2.2. Chi:

- Chi lương, tiền công, các loại phụ cấp (nếu có). Đối với cán bộ làm việc 100% thời gian cho cơ sở khám chữa bệnh bán công thì được hưởng chế độ tiền lương theo các quy định của khu vực sản xuất kinh doanh; đối với cán bộ của cơ sở khám chữa bệnh công lập làm kiêm nhiệm cho bộ phận bán công thì trả tiền công theo hình thức thù lao tùy theo mức độ tham gia công việc của từng người.

- Chi các khoản đóng góp theo chế độ quy định (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn cho người lao động).

- Tiền thuốc, máu, dịch truyền, hóa chất, vật tư, dụng cụ y tế tiêu hao trực tiếp sử dụng cho người bệnh theo chỉ định của thầy thuốc (tính theo giá mua vào của cơ sở bán công).

- Chi phí hậu cần phục vụ công tác khám chữa bệnh (bao gồm tiền điện, nước, vệ sinh môi trường, nhiên liệu, vật tư văn phòng, thông tin, truyền, liên lạc, công tác phí, hội nghị phí...).

- Chi nghiên cứu khoa học, đào tạo phục vụ trực tiếp cho việc khám chữa bệnh.

- Chi phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên tài sản cố định phục vụ chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.

- Chi trả tiền thuê cơ sở vật chất.

- Chi thuê chuyên gia trong và ngoài nước (nếu có).

- Trích khấu hao tài sản cố định. Số tiền khấu hao tài sản cố định thuộc nguồn vốn góp của Nhà nước được để lại tái đầu tư cho cơ sở khám chữa bệnh bán công, thuộc nguồn vốn vay và huy động được sử dụng để trả nợ gốc vốn vay và huy động. Việc quản lý và sử dụng quỹ khấu hao tài sản cố định thực hiện theo quy định của pháp luật hiện

hành. Trường hợp đặc biệt, giám đốc cơ sở khám chữa bệnh bán công và giám đốc cơ sở khám chữa bệnh công lập có bộ phận bán công có thể quyết định việc áp dụng tỷ lệ khấu hao nhanh phù hợp với khả năng chi trả của người bệnh.

- Trả lãi vốn vay, vốn góp (nếu có) của các tổ chức và cá nhân.

- Các chi phí khác.

- Các khoản thuế phải nộp (nếu có).

2.3. Kết quả tài chính hàng năm của các cơ sở khám chữa bệnh bán công được xác định trên cơ sở chênh lệch giữa tổng số thu và tổng số chi viện phí trong năm tài chính sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Khoản chênh lệch được xử lý như sau:

- Trích tối thiểu 30% bổ sung nguồn vốn hoạt động và tăng cường cơ sở vật chất cho cơ sở khám chữa bệnh bán công và đơn vị công lập có bộ phận bán công (tỷ lệ bổ sung nguồn vốn hoạt động cho đơn vị công lập và bộ phận bán công do Hội đồng quản trị quyết định).

- Số còn lại do Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ chi cho các nội dung sau:

+ Chi khen thưởng và phúc lợi cho những người lao động trong cơ sở khám chữa bệnh bán công, đơn vị công lập có bộ phận bán công và các đối tượng trực tiếp hợp tác với đơn vị.

+ Lập quỹ dự phòng khám chữa bệnh để chi miễn, giảm viện phí cho các đối tượng chính sách, người nghèo, người có công với cách mạng.

+ Phân phối cho các thành viên theo tỷ lệ vốn góp của Nhà nước, tập thể và các cá nhân tham gia cơ sở khám chữa bệnh bán công. Số tiền thu nhập từ nguồn vốn góp của ngân sách nhà nước được để lại cho đơn vị để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và hạch toán tăng vốn góp của ngân sách nhà nước.

3. Chế độ quản lý tài chính:

3.1. Đối với phần vốn góp của Nhà nước bao gồm: vốn bằng tiền (số tiền chênh lệch thu lớn hơn chi được để lại từ phần vốn góp của Nhà nước); vật tư hàng hóa, tài sản cố định (nhà, đất, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, tài sản khác) được ngân sách nhà nước trang bị ban đầu và bàn giao sang trong quá trình hoạt động:

- Các cơ sở khám chữa bệnh công lập phải tổ chức kiểm kê, đánh giá lại toàn bộ phần vốn góp của Nhà nước chuyển sang cơ sở bán công gửi cơ quan chủ quản xét duyệt gửi cơ quan tài chính đồng cấp để làm thủ tục chuyển giao tài sản, tiền vốn của Nhà nước sang cơ sở bán công.

- Giám đốc cơ sở khám chữa bệnh bán công có trách nhiệm bảo toàn vốn trong quá trình hoạt động.

- Hàng năm, các cơ sở khám chữa bệnh bán công kiểm kê, đánh giá lại giá trị tài sản, vật tư, tiền vốn gửi cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan tài chính đồng cấp theo quy định hiện hành.

3.2. Đối với nguồn vốn tự bổ sung từ cơ sở như: khấu hao tài sản cố định được để lại, bổ sung từ kết quả tài chính hàng năm phải được sử dụng và quản lý theo quy định hiện hành.

3.3. Đối với nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp để thực hiện các chương trình, mục tiêu, đề tài, dự án phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích được duyệt và theo đúng chế độ chi tiêu tài chính hiện hành của Nhà nước.

3.4. Các cơ sở khám chữa bệnh bán công đảm bảo sử dụng vốn góp của các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế; vốn vay của ngân hàng và các tổ chức tín dụng đúng mục đích, có hiệu quả và có phương án trả nợ (gốc và lãi) theo đúng cam kết khi huy động vốn.

3.5. Các cơ sở khám chữa bệnh bán công khi có nhu cầu chuyển nhượng, thanh lý tài sản thuộc nguồn vốn góp của Nhà nước phải được cơ quan

quản lý cấp trên quyết định sau khi có ý kiến bằng văn bản của cơ quan tài chính đồng cấp để đảm bảo thực hiện đúng các chế độ quy định về quản lý tài sản công. Việc nhượng bán tài sản không cần dùng, lạc hậu về mặt kỹ thuật để thu hồi vốn phải thành lập hội đồng định giá, tổ chức đấu giá theo quy định của pháp luật. Tiền thu được do nhượng bán tài sản sau khi trừ đi các chi phí hợp lý để tiến hành nhượng bán được bổ sung nguồn vốn hoạt động của cơ sở và phân chia theo tỷ lệ vốn góp ban đầu hình thành tài sản đó.

3.6. Tài sản đem cầm cố, thế chấp để vay vốn tại các tổ chức tín dụng phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3.7. Cơ sở khám chữa bệnh bán công có trách nhiệm mở sổ kế toán theo dõi toàn bộ tài sản và vốn hiện có, tình hình biến động của tài sản và vốn của đơn vị theo đúng chế độ kế toán hiện hành.

3.8. Giá thu' viện phí do giám đốc các cơ sở khám chữa bệnh bán công xây dựng cho từng dịch vụ trình Bộ, ngành chủ quản (đối với các cơ sở khám chữa bệnh bán công thuộc Bộ, ngành Trung ương) và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (đối với cơ sở khám chữa bệnh bán công địa phương) thẩm định và phê duyệt.

3.9. Các cơ sở khám chữa bệnh bán công được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước để tiếp nhận nguồn ngân sách nhà nước cấp thực hiện các chương trình, mục tiêu, đề tài, dự án; nguồn viện trợ và các khoản hỗ trợ khác và được mở tài khoản tại ngân hàng để thu viện phí và các khoản thu khác của đơn vị.

4. Công tác lập dự toán:

Cơ sở khám chữa bệnh bán công phải lập dự toán hàng năm, quý đối với toàn bộ hoạt động của đơn vị bao gồm:

- Dự toán thu, chi viện phí, các dịch vụ và các nguồn thu khác (nếu có);

- Kế hoạch phân phối chênh lệch thu, chi và trích lập các quỹ;

- Dự toán chi từ nguồn khấu hao tài sản cố định, thu nhập từ nguồn vốn góp của Nhà nước để lại cho cơ sở khám chữa bệnh bán công.

Dự toán trên được gửi cơ quan chủ quản để tổng hợp gửi cơ quan tài chính đồng cấp.

5. Thủ trưởng các cơ sở khám chữa bệnh bán công là chủ tài khoản cơ sở và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp về toàn bộ công tác quản lý tài chính, tài sản của cơ sở.

6. Tổ chức hạch toán, quyết toán:

- Cơ sở khám chữa bệnh bán công tổ chức công tác kế toán, thống kê, mở sổ sách theo dõi riêng theo quy định của Pháp lệnh Kế toán thống kê và các văn bản có liên quan.

- Hàng quý, năm cơ sở khám chữa bệnh bán công lập báo cáo quyết toán theo mẫu biểu quy định. Đối với bệnh viện và phòng khám đa khoa bán công gửi báo cáo quyết toán cho cơ quan quản lý cấp trên để xét duyệt tổng hợp gửi cơ quan tài chính đồng cấp; đối với bệnh viện công lập, phòng khám đa khoa công lập có bộ phận bán công phải tổng hợp quyết toán của các bộ phận bán công vào báo cáo quyết toán chung gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để xét duyệt tổng hợp gửi cơ quan tài chính đồng cấp.

7. Định kỳ hoặc đột xuất, cơ quan tài chính đồng cấp phối hợp với cơ quan chủ quản có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc chấp hành chế độ tài chính, chấp hành quy chế chuyên môn của cơ sở khám chữa bệnh bán công.

8. Công khai báo cáo tài chính hàng năm: Căn cứ vào báo cáo quyết toán hàng năm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, các cơ sở khám chữa bệnh bán công công bố công khai báo cáo quyết toán trước hội nghị viên chức của đơn vị.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về liên Bộ Tài chính - Y tế để xem xét, sửa đổi và bổ sung cho phù hợp./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

KT. Bộ trưởng Bộ Y tế
Thứ trưởng

LÊ NGỌC TRỌNG

TÀI CHÍNH - VĂN HÓA - THÔNG TIN

THÔNG TƯ liên tịch số 32/2000/TTLT-BTC-BVHTT ngày 26/4/2000 hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với các cơ sở ngoài công lập hoạt động trong lĩnh vực văn hóa.

Căn cứ Nghị quyết số 90/CP ngày 21/8/1997 của Chính phủ về phương hướng và chủ trương xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19/8/1999 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao;

Để thống nhất công tác quản lý tài chính đối với các đơn vị ngoài công lập hoạt động trong lĩnh vực văn hóa; liên Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn chế độ quản lý tài chính như sau:

Phần I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Các cơ sở ngoài công lập hoạt động trong lĩnh vực văn hóa là các đơn vị được thành lập và hoạt động theo chủ trương xã hội hóa nhằm huy động sự tham gia, đóng góp của toàn xã hội phát triển sự nghiệp văn hóa.

2. Các cơ sở văn hóa ngoài công lập hoạt động theo nguyên tắc không vì mục đích thương mại, tự trang trải chi phí và nâng cao chất lượng sản phẩm. Trong quá trình hoạt động nếu có chênh lệch thu nhiều hơn chi, cơ sở được chi tăng cường cơ sở vật chất, trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

3. Các cơ sở văn hóa ngoài công lập phải tổ chức quản lý tài chính, hạch toán kế toán phù hợp với từng loại hình theo quy định của Nhà nước, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và được mở tài khoản tại Ngân hàng thương mại hoặc Kho bạc nhà nước để giao dịch.

4. Các cơ sở ngoài công lập hoạt động trong lĩnh vực văn hóa được áp dụng chính sách ưu đãi đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa theo quy định tại Thông tư số 18/2000/TT-BTC ngày 01/3/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 73/1999/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/8/1999 về chế độ tài chính khuyến khích đối với các cơ sở ngoài công lập trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao.